

**SỞ Y TẾ NINH BÌNH**  
**BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI**

**BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN**  
**NĂM 2016**

Bệnh viện: BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TỈNH NINH BÌNH  
Địa chỉ chi tiết: Phường Phúc Thành - Thành phố Ninh Bình, phường Phúc Thành, Thành Phố Ninh Bình, Ninh Bình  
Số giấy phép hoạt động: Số 128/SYT - GPĐD Ngày cấp: 20/12/2013  
Tuyến trực thuộc: Tỉnh/Thành phố  
Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ NINH BÌNH  
Hạng bệnh viện: Hạng III  
Loại bệnh viện: Lao, bệnh phổi

**TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN**

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 78/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 94%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 257
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.29

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	3	9	29	36	1	78
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	3.85%	11.54 %	37.18 %	46.15 %	1.28%	78

*Ninh Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2016*

**NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN**

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Thị Bích Thảo**

**Hà Nam Sơn**

# BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2016

## I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2016	Đoàn KT đánh giá NĂM 2016	Chi tiết
<b>A</b>	<b>PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)</b>	<b>61</b>		
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	3		
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3		
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4		
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3		
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	3		
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3		
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	3		
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4		
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4		
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3		
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	2		
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	3		
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4		
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2016	Đoàn KT đánh giá NĂM 2016	Chi tiết
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4		
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4		
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4		
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0		
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4		
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	3		
<b>B</b>	<b>PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)</b>	<b>45</b>		
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	2		
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4		
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	4		
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2		
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4		
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4		
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3		
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4		
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4		
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4		
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2016	Đoàn KT đánh giá NĂM 2016	Chi tiết
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	1		
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4		
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3		
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4		
<b>C</b>	<b>PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)</b>	<b>111</b>		
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4		
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2		
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4		
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	5		
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	2		
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3		
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3		
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4		
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	2		
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3		
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4		
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4		
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5)			
C5.2	Thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên môn theo danh mục và phân tuyến	3		
C5.3	Nghiên cứu và triển khai các kỹ thuật tuyến trên, kỹ thuật mới, hiện đại	4		

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2016	Đoàn KT đánh giá NĂM 2016	Chi tiết
C5.4	Xây dựng quy trình kỹ thuật và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng kỹ thuật	4		
C5.5	Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn và phác đồ điều trị	4		
C5.6	Áp dụng các phác đồ điều trị đã ban hành và giám sát việc tuân thủ của nhân viên y tế	3		
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	1		
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4		
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	2		
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2		
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3		
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3		
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4		
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2		
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3		
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3		
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được	3		
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3		
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3		
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4		
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	4		

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2016	Đoàn KT đánh giá NĂM 2016	Chi tiết
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3		
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3		
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3		
<b>D</b>	<b>PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)</b>	<b>40</b>		
D1	D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4		
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4		
D1.3	Xây dựng, triển khai đề án cải tiến chất lượng và văn hóa chất lượng	3		
D2	D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục (5)			
D2.1	Xây dựng hệ thống báo cáo, tổng hợp, phân tích và khắc phục sai sót, sự cố y khoa	4		
D2.2	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sai sót, sự cố	4		
D2.3	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ (nhóm cũ: C5.1)	4		
D2.4	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã (nhóm cũ: C6.4)	4		
D2.5	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến xấu xảy ra với người bệnh (nhóm cũ: C6.5)	2		
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3		
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4		
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4		

## II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
<b>PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>3.39</b>	<b>18</b>
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			5	1		3.33	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)		1	2	2		3.2	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			1	1		3.5	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			1	4		3.17	6
<b>PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>3.21</b>	<b>14</b>
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	1		1	1		2.67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)		1		2		3.33	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			1	3		3.75	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	1		1	2		3	4
<b>PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>15</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>3.17</b>	<b>35</b>
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)		1		1		3	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)				1	1	4.5	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2)		1	1			2.5	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)		1	2	3		3.33	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5)			2	3		3.6	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	1	1		1		2.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)		2	2	1		2.8	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			2			3	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			4	2		3.33	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)			2			3	2
<b>PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>3.64</b>	<b>11</b>
D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)			1	2		3.67	3
D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục (5)		1		4		3.6	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			1	2		3.67	3

### III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

#### 1. Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá

Bệnh viện đã tổ chức thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2016 đúng thời gian quy định, đảm bảo các bước tiến hành kiểm tra, đánh giá theo công văn số 1356/KCB-QLCL ngày 21/11/2016 của Cục quản lý Khám chữa bệnh về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2016; Hướng dẫn của Sở Y tế.

#### 2. Số lượng tiêu chí áp dụng, kết quả đánh giá chung

- Bệnh viện áp dụng 78/78 tiêu chí theo Bộ tiêu chí đánh giá CLBV của BV, 78/83 tiêu chí theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế.

- Tổng số điểm đạt: 257/78 tiêu chí đạt 3,29% điểm (Tổng điểm đã nhân hệ số mục C3 và C5: 280/85 đạt 3,29% điểm)

- Qua bảng tổng kết điểm trung bình của từng phần cho thấy: Phần đạt điểm cao nhất là “Hoạt động cải tiến chất lượng – 3.64 điểm”, sau đó đến “Hướng đến người bệnh–3.39 điểm” và “Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện–3.21 điểm”. Phần đạt điểm trung bình thấp hơn tất cả là “Hoạt động chuyên môn–3.17điểm”.

- Qua kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2016, bệnh viện xếp ở mức trung bình (Mức 1 (3TC): 3.85%; Mức 2 (9TC): 11.54%; Mức 3 (29TC): 37.18%; Mức 4 (36TC): 46.15%; Mức 5 (01TC): 1.28%).

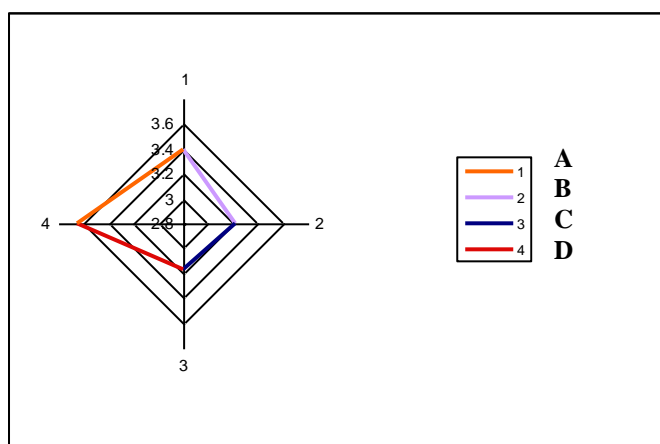
#### 3. Số lượng tiêu chí không áp dụng

Bệnh viện áp dụng 78/83 tiêu chí theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế, bỏ 5 tiêu chí không áp dụng đối với bệnh viện:

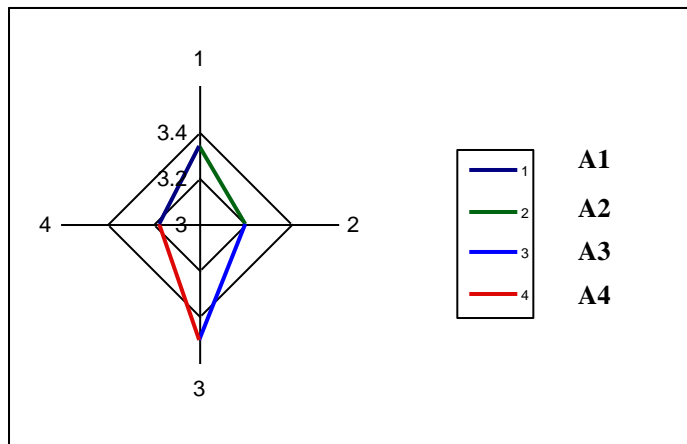
- Tiêu chí A4.4: Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế
- Tiêu chí sản khoa từ E1.1 đến E1.4: Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi nên không áp dụng các tiêu chí này.

### IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

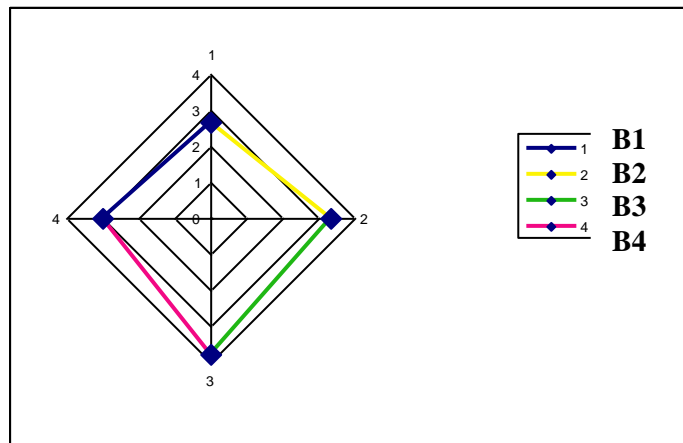
#### 1. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



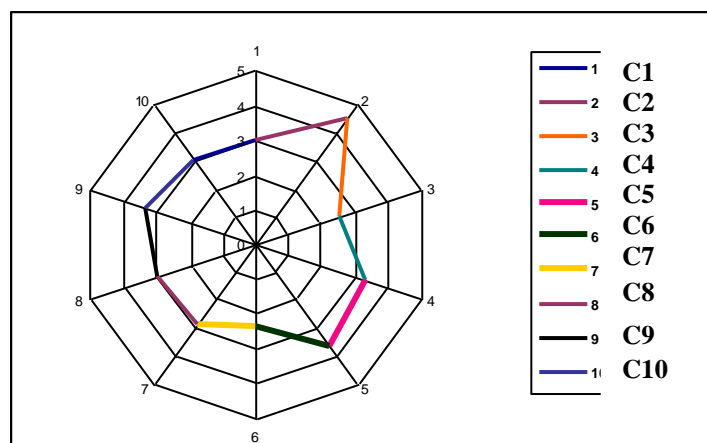
## 2. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



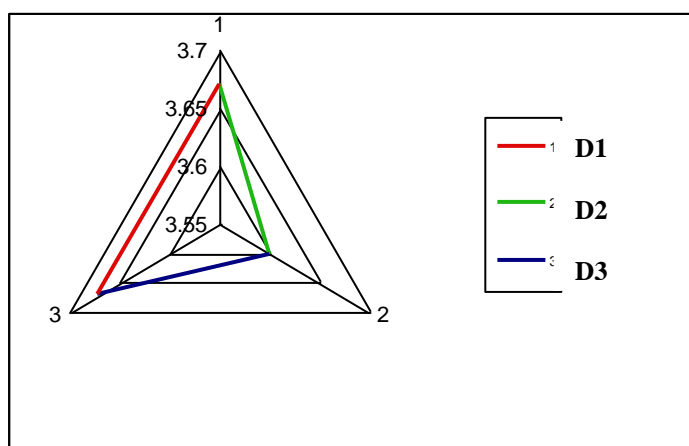
## 3. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



## 4. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



## 5. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



## V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

### 1.1. Hướng đến người bệnh

- Cải tạo, nâng cấp, khu vực khám bệnh và các khoa
- Cải tiến quy trình khám bệnh; tiếp đón hướng dẫn người bệnh
- Xây dựng môi trường làm việc 5S. Các ý kiến của người bệnh được giải đáp kịp thời.
- Điểm đánh giá trung bình đạt 3,39 điểm

### 1.2. Phát triển nguồn nhân lực

Bệnh viện đã xây dựng kế hoạch phát triển tổng thể của bệnh viện, chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, quan tâm đến chất lượng nhân lực, chế độ đãi ngộ và điều kiện môi trường làm việc cho CBVC bệnh viện.

Điểm trung bình đạt 3.21 điểm, thấp hơn so năm 2015 (2015: 3.43 điểm).

### 1.3. Các hoạt động chuyên môn

Xây dựng hướng dẫn chẩn đoán, phác đồ điều trị, quy trình kỹ thuật trong công tác khám chữa bệnh theo cơ cấu bệnh tật. Phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nhân viên toàn bệnh viện thực hiện các phác đồ điều trị, quy trình kỹ thuật...

Thực hiện tốt một số kỹ thuật chuyên khoa như: nội soi phế quản, nội soi màng phổi, Sinh thiết phổi, màng phổi dưới hướng dẫn của CT Scanner, chụp cắt lớp vi tính, XN Gene – Xpert, Mgit, chẩn đoán COPD, HEN... giúp chẩn đoán sớm, điều trị kịp thời, giảm chi phí cho người bệnh.

Có hệ thống theo dõi, tổng hợp báo cáo sai sót chuyên môn và sự cố y khoa.

Tổ chức bình bệnh án và đơn thuốc theo quy định. Đã xây dựng hệ thống bảng kiểm chống nhầm lẫn và những quy định đảm bảo an toàn người bệnh trong quá trình khám chữa bệnh.

Nâng cao năng lực khám chữa bệnh. Ứng dụng công nghệ tin học trong quản lý khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, thống kê báo cáo, quản lý tài chính, dược...

Đã triển khai thực hiện nội kiểm, ngoại kiểm XN, tuyển cán bộ phụ trách xét nghiệm đúng chuyên ngành

Hội đồng thuốc và điều trị hoạt động thường xuyên, thực hiện tốt việc cung ứng thuốc và vật tư y tế, theo dõi và báo cáo ADR...

#### **1.4. Cải tiến chất lượng bệnh viện**

Kiện toàn Hội đồng Quản lý chất lượng BV, xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý chất lượng, tổ Quản lý chất lượng BV, màng lưới Quản lý chất lượng BV.

Hội đồng quản lý CLBV xây dựng KH cải tiến CLBV và đánh giá kế hoạch cải tiến CLBV. Hướng dẫn các khoa, phòng xây dựng và thực hiện đề án và KH cải tiến chất lượng của từng khoa, phòng.

Hội đồng quản lý CLBV xây dựng Đề án cải tiến chất lượng bệnh viện, đề án cải tiến HSBA, đề án cải tiến công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện.

Điểm trung bình CTCLBV đạt 3.64 điểm cao hơn so với năm 2015 (3,45 điểm).

#### **VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI**

Chưa bổ nhiệm đầy đủ các vị trí quản lý.

Các kỹ thuật theo chuyên khoa thực hiện thấp, chất lượng chuyên môn một số lĩnh vực chưa cao.

#### **VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**

1. Tiếp tục cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng.
2. Cải thiện uy tín và văn hóa chất lượng bệnh viện.
3. Phát triển nguồn nhân lực
  - Đào tạo và bổ nhiệm đầy đủ viên chức quản lý;
  - Cử viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn (BS CKI, BS CKII, BS định hướng chuyên khoa...).
4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, phòng ngừa sai sót, sự cố y khoa.
  - Tăng cường phát triển các kỹ thuật chuyên sâu.
  - Cử cán bộ đi đào tạo kỹ thuật mới tại tuyến trung ương.
  - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động chuyên môn.

## **VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**

- Giai đoạn 2016-2017: Tổ chức đánh giá chất lượng bệnh viện theo bộ tiêu chí, xác định các vấn đề ưu tiên trong đề án cải tiến chất lượng bệnh viện; Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các vấn đề cấp bách, trước mắt.

- Giai đoạn năm 2018: Triển khai đồng bộ các giải pháp cải tiến chất lượng bệnh viện, phân đầu xếp loại khá vào năm 2018.

## **IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**

Trên cơ sở đánh giá ưu, khuyết năm 2016 theo bộ tiêu chí bệnh viện. Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Ninh Bình xin cam kết thực hiện kế hoạch và lộ trình cải tiến chất lượng bệnh viện, phân đầu nâng cao chất lượng bệnh viện.

*Ninh Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2016*

**NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN**

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Thị Bích Thảo**

**Hà Nam Sơn**